

Bản án số: 97/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bời

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 1409/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐ-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông C - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Thảo trình bày:

Bà và ông C kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông C có phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có một con chung là Đ, sinh ngày 01/5/2018. Hiện nay, cháu Đ đang sống cùng bà T nên sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Bị đơn ông C vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng có mặt đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nên việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn ông C, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét, buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà T khởi kiện ông C về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- Bị đơn ông C được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 25/6/2021 ông C tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn bà T vắng mặt nhưng đã có lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án theo quy định.

- [2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 196/2017 ngày 20/11/2017. Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông Cường có phát sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm, lối sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của bà Thoa. Tuy nhiên, ông C đã không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Như vậy, có thể nhận thấy ông C cũng không tha thiết muốn níu kéo mối quan hệ hôn nhân với bà T. Đời sống chung đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng giữa bà T và ông C không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, để các bên ổn định cuộc sống, cũng như việc chăm sóc và nuôi dưỡng các con được đảm bảo, Hội đồng xét xử nhận thấy các yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, bà T và ông C có một con chung là Đ, sinh ngày 01/5/2018. Về nguyện vọng được nuôi con của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: cháu Đ đang sống ổn định cùng bà T. Cháu Đ hiện đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu Đ cho bà T trực

tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông C vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác, nếu sau này ông C có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T .

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà T được ly hôn ông C .

1.2. Về con chung: Giao con chung là Đ, sinh ngày 01/5/2018 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Ông C vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác, nếu sau này ông C có yêu cầu.

2. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0017895 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường B, thành phố C
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Hòa, TP Nha Trang,
(số 91/2012);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường Phước Hòa, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ